

Bản án số: 85 /2023/HS-ST.

Ngày : 24-4-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.
2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 271/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T , sinh năm 2002, tại: Tp. Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường H, Phường M, Quận S, Tp.HCM; Tạm trú: đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Dương Cẩm H, sinh năm 1972; Bản thân chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: Không; Tạm giam: 02/9/2022 (Có mặt).

Bị hại: Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1970; Địa chỉ: đường B, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Thạch Kiều O, sinh năm 1999; địa chỉ : đường B, Phường M, Quận T, Tp.HCM (Vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 29/8/2022, Nguyễn Thanh T điều khiển xe gắn máy hiệu Vision màu xanh đen biển số 59L3 – 005.20 đi từ nhà trọ ra đường B hướng ra đường P thì phát hiện thấy bà Bùi Thị H đang đứng trước nhà tại địa chỉ 114/24 đường B, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên T nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền đem bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, T điều khiển xe máy quay lại hướng về chợ T ép sát bên phải chỗ bà H đứng dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng trên cổ bà H rồi tăng ga bỏ chạy. Sau khi giật dây chuyền xong, T điều khiển xe máy chạy đến tiệm vàng Kim Kim Th địa chỉ số: 301 K4 – K5 đường B, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bán sợi dây chuyền vàng vừa cướp giật được cho anh Huỳnh Văn C, sinh năm: 1987 là nhân viên bán vàng; nơi thường trú: xã L, huyện D, tỉnh T với giá tiền 5.600.000 đồng (số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết). Đến khoảng 16 giờ, ngày 01/9/2022, T quay về nhà trọ của bạn tại địa chỉ nhà số 164/32 đường B, Phường M, quận G thì bị Công an kiểm tra đưa về trụ sở Công an Phường M, quận G làm việc và Nguyễn Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, bà Mai Kim V chủ tiệm vàng Kim Kim T và anh Huỳnh Văn C là nhân viên xác định có mua sợi dây chuyền vàng do Nguyễn Thanh T đến bán vào ngày 29/8/2022. Sau khi mua, đã nung nấu và bán cho khách hàng nên không thu hồi được sợi dây chuyền. Khi mua, anh C không biết tài sản trên do T phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý Huỳnh Văn C về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngoài ra, quá trình làm việc tại Phòng Cảnh sát hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, T khai nhận trước đó còn thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn Quận 8, cụ thể: 01 vụ tại Cầu K, đường M, Phường M, Quận T vào khoảng tháng 08/2022; 01 vụ tại địa chỉ 120 đường M, Phường M, Quận T vào khoảng tháng 08/2022 (có biên bản xác định địa điểm gây án kèm theo). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã gửi Công văn số 3504 ngày 15/9/2022 đến Cơ quan CSĐT – Công an Quận 8 để phối hợp điều tra làm rõ. Ngày 14/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 8 có công văn số 5061/CV-CQCSĐT-ĐTTH với nội dung: Qua rà soát thông tin tiếp nhận nguồn tin về tội phạm tại CQCSĐT-CAQ8 và tại Công an Phường M, Quận T đến thời điểm hiện tại không tiếp nhận nguồn tin về tội phạm với thông tin liên quan đến 02 vụ việc “Cướp giật tài sản” như thông tin CQCSĐT-CAQ Gò Vấp đã cung cấp

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T là cha ruột của bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho bị hại Bùi Thị H.

Vật chứng thu giữ: Một xe máy hiệu Honda Vison, biển số 59L3-005.20 do chị Lê Thúy H, đứng tên chủ sở hữu. Chị H khai đã bán xe lại cho chị Thạch Kiều O nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị O cho em trai Thạch Chí K cùng bạn gái là Nguyễn Thị Phương T sử dụng xe để đi học. Ngày 29/8/2022 bị cáo T mượn xe của T đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, chị T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu là chị Thạch Kiều O.

Một nón bảo hiểm màu đỏ là tài sản cá nhân của Nguyễn Thanh T. Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã ra Quyết định trả lại tài sản số 02/QĐ-VKS ngày 15/12/2022 cho Nguyễn Thanh T.

Tại bản cáo trạng số 260/CT-VKS – Q.GV, ngày 14/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa ban ngày nơi công cộng đông người qua lại bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bị hại, bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Bởi lẽ, bị cáo sử dụng phương tiện phạm tội là xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ và đây cũng là tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và tội lỗi của bị cáo đã thực hiện nhằm giúp bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người tốt hơn có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại bà H vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện bà đã được bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Ông Nguyễn Văn T là cha ruột của bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 8.000.000 đồng, số tiền này ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên không có gì để giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với một xe máy hiệu Honda Vison, biển số 59L3-005.20 do chị Lê Thúy H đứng tên chủ sở hữu. Chị H đã bán xe lại cho chị Thạch Kiều O nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc bị cáo mượn xe đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản chị O không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu là chị Thạch Kiều O. Hội đồng xét thấy việc trả lại xe là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đưa ra xem xét lại.

Đối với một mũ bảo hiểm màu đỏ là những tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Huỳnh Văn C là người mua sợi dây chuyền do bị cáo T bán, do không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Đối với hành vi Cướp giật điện thoại tại địa bàn Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, do không xác định được bị hại nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ tạm giam 02/9/2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, ông T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

